

Bản án số: 67/2025/HS-ST
Ngày 21 - 04-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hiền – Cán bộ hưu trí

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Giáo viên nghỉ hưu

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 21/4/2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 03 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2025/HSST-QĐ ngày 08/4/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Khánh H, sinh ngày 27/7/2008; tại thị xã V, tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: không; giới tính: nam; nơi cư trú: tổ dân phố P, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 11/12; con ông: Đỗ Văn H1 và bà Đỗ Thị B; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa có; nhân thân: Ngày 24/9/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã V khởi tố về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự (theo Quyết định khởi tố vụ án số 175 và Quyết định khởi tố bị can số 289 cùng ngày 24/9/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã V); bị cáo bị khởi tố, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú trong vụ án “Gây rối trật tự công cộng” do Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã V khởi tố ngày 24/9/2024; có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Ông Đỗ Văn H1, sinh năm 1979; vắng mặt; Bà Đỗ Thị B, sinh năm 1980; có mặt.

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Thân Văn D – Trợ giúp viên pháp lý trung

tâm trợ giúp pháp lý tỉnh B; địa chỉ: Số F đường L, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

Bị hại: Anh Lê Mạnh D1, sinh năm 2007 (đã chết)

Đại diện theo pháp luật của bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; Ông Lê Thế S, sinh năm 1975; Cùng địa chỉ: Tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Đoàn Văn G, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ dân phố S, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

- **Người tham gia tố tụng khác:** Ông Diêm Đăng H2 – Hiệu trưởng Trường THPT T3; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Khánh H, sinh ngày 27/7/2008, trú tại tổ dân phố P, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang và anh Lê Mạnh D1- sinh ngày 06/11/2007, trú tại tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang là bạn bè chơi với nhau. Khoảng 23 giờ ngày 20/10/2024, H thấy anh D1 đang online facebook nên H đã sử dụng facebook tên “Khánh Huy” nhắn tin qua messenger đến facebook “Lê Mạnh D1 (Con)” cho anh D1 rủ đi chơi. Anh D2 đồng ý và bảo H sang quán I ở tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang đón. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/10/2024, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh- bạc, biển kiểm soát 98K1- 358.98 đi đón anh D2. Khi đến quán, H và anh D2 đứng nói chuyện với nhau thì H nhìn thấy anh Thân Quang P- sinh năm 2007 và anh Thân Ngọc L- sinh năm 2007, đều trú tại tổ dân phố Đ, phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang là bạn của H đi xe máy điện qua nên H gọi anh L và anh P quay lại nói chuyện. Trong lúc nói chuyện anh D2 rủ mọi người đi sang thành phố B chơi thì mọi người đồng ý. Sau khi thống nhất đi chơi tại thành phố B, H biết rõ anh D2 chưa có giấy phép lái xe mô tô nhưng H vẫn giao chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 358.98 cho anh D2, để anh D2 điều khiển xe mô tô chở H ngồi sau; còn anh P điều khiển xe máy điện chở anh L ngồi sau cùng nhau sang thành phố B chơi. Tuy nhiên, đi đến đầu cầu N thì trời mưa nên cả bốn người bảo nhau không đi sang Bắc Ninh nữa mà quay lại tổ dân phố P, phường N, thị xã V để ăn đêm. Lúc này, anh D2 điều khiển xe mô tô chở H đi trước, còn xe của anh P điều khiển xe máy điện chở anh L đi phía sau; đi trên đường T hướng Bắc Ninh đi Bắc Giang, khi đi đến đoạn Km 19+500m thuộc tổ dân phố N, phường N, thị xã V, do không chú ý quan sát và không làm chủ tốc độ nên xe mô tô do anh D2 điều khiển va chạm với phía sau bên phải sườn xe ô tô tải biển kiểm soát 98C- 324.03 do anh Đoàn Văn G- sinh năm 1982, trú tại tổ dân phố S, phường N, thị xã V điều khiển đang di chuyển qua ngã tư theo hướng từ tổ dân phố S sang chợ N. Sau va chạm, anh D2 và H bị thương được đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh B để cấp cứu. Sau đó, anh D2 tử vong.

Sau khi nhận được tin báo về vụ tai nạn giao thông trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã V đã thành lập đoàn khám nghiệm, tiến hành khám nghiệm

hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm các phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn và trưng cầu giám định. Kết quả như sau:

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn Km 19+500m, đường tỉnh 295b thuộc địa phận tổ dân phố N, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang được trải nhựa thẳng, mặt đường hơi mấp mô rộng 14,70m, theo chiều từ Bắc Ninh đi Bắc Giang, bên phải đường có lối rẽ vào chợ Nénh rộng 7,20m, bên trái đường có lối rẽ vào đường Sm. Đường từ S Hồ ra đường T 295b đầu đường có biển báo giao nhau với đường ưu tiên. Chiều từ Bắc Giang đi Bắc Ninh đầu đường có cấm biển báo giao nhau với đường không ưu tiên. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là trong khu vực đông dân cư, hai bên đường là nhà dân, tại vị trí tai nạn có đồng đất kích thước (1,90x1,80)m.

Phải trái hiện trường theo chiều từ Bắc Ninh đi Bắc Giang lấy mép đường nhựa bên phải nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn, cột biển báo tên đường S và Thân Công T1 bên trái đường là mốc của hiện trường.

(1) Xe mô tô biển số 98K1- 358.98 đổ nghiêng bên phải đầu chệch hướng chợ N, đuôi chệch hướng đường S, trục bánh trước cách mép đường bên phải 3,43m, trục bánh sau cách mép đường bên phải 4,27m.

Khoảng cách từ trục bánh của xe mô tô 98K1- 358.98 đến trục bánh sau bên phải của xe ô tô 98C- 324.03 là 0,90m.

(2) Xe ô tô biển số 98C- 324.03 đỗ đầu hướng chợ N đuôi hướng đường S, trục bánh trước bên trái cách mép đường bên phải 0,40m, trục bánh sau bên trái cách mép đường bên phải 2,95m.

Khoảng cách từ trục bánh trước của xe mô tô biển số 98K1- 358.98 đến tâm bãi máu loang (3) là 1,40m.

(3) Bãi máu loang nằm trên mặt đường nhựa kích thước (1,20x0,85)m, tâm cách mép đường bên phải 1,95m.

Khoảng cách 14,65m từ trục bánh sau bên trái của xe ô tô 98C- 324.03 đến điểm gần nhất của cột biển tên đường S và Thân Công T1 là mốc của hiện trường.

Kết thúc khám nghiệm, Cơ quan điều tra tạm giữ các phương tiện để phục vụ công tác điều tra.

*** Kết quả khám nghiệm phương tiện:**

- Xe ô tô tải biển kiểm soát 98C- 324.03: Mặt trước chắn bùn phía sau bên phải để lại vết tỳ nén cong vênh bật khớp nổi kích thước (0,34x0,34)m, tâm cách mặt đất 0,87m. Mặt trong chắn bùn phía trước trục bánh sau bên phải để lại vết mài sát mòn cao su kích thước (0,20x0,10)m, tâm cách mặt đất 0,42m. Giá đỡ bình ắc quy để lại vết mài sát có bám tạp chất màu xanh đen kích thước (0,54x0,02)m, tâm cách mặt đất 0,56m. T2 thùng xe bên phải để lại vết mài sát sạch bụi đất kích thước (0,75x0,10)m, tâm cách mặt đất 1,48m. Trục lốp bánh sau bên phải để lại vết mài sát sạch bụi đất kích thước (0,10x0,05)m, tâm cách chân van 0,20m.

- Xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 358.98, dung tích xi lanh 109,1cm³: Phần nhựa đầu xe để lại vết mài sát, rạn nứt, vỡ khuyết bật đèn pha, kích thước (0,40x0,15)m, tâm cách mặt đất 1,04m. Tay phanh trước để lại vết vỡ khuyết kích thước (0,05x0,01)m, tâm cách mặt đất 1m. Mặt nạ phía trước để lại vết mài sát, tỳ nén, rạn nứt, vỡ khuyết kích thước (0,26x0,20)m, tâm cách mặt đất 0,86m. Cánh yếm bên trái để lại vết mài sát, rạn nứt kích thước (0,20x0,13)m, tâm cách mặt đất 0,74m. Càng xe phía trước để lại vết tỳ nén cong đầy từ trước về sau. Chấn bunn phía trước để lại vết tỳ nén rạn nứt kích thước (0,15x0,10)m, tâm cách mặt đất 0,60m. Giảm sóc phía trước bên phải để lại vết mài sát có bám tạp chất màu đen, kích thước (0,30x0,05)m, tâm cách mặt đất 0,40m. Cánh yếm bên phải để lại vết tỳ nén vỡ khuyết bật khớp nối. Chân phanh sau để lại vết mài sát mòn kim loại kích thước (0,03x0,01)m, tâm cách mặt đất 0,30m. Không có gương chiếu hậu hai bên.

Tại bản Kết luận giám định cơ chế hình thành dấu vết số 2383/KL-KTHS ngày 11/11/2024 của Phòng K- Công an tỉnh B kết luận:

- Dấu vết chùn cong, trượt xước sơn, kim loại, bám dính chất màu xanh tại cạnh dưới thành thùng bên phải, 1/2 trước chấn bunn bánh sau bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 98C- 324.03, có chiều hướng từ phải sang trái (ảnh số 5, 12, 13 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết gãy vỡ, trượt xước sơn, nhựa tại ốp nhựa đầu xe, mặt nạ, cánh yếm bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 358.98, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 5, 7, 8 bản ảnh khám nghiệm phương tiện).

Dấu vết trượt xước sơn, kim loại, bám dính chất màu xanh tại giá gắn bình ắc quy của xe ô tô biển kiểm soát 98C- 324.03, có chiều hướng từ phải sang trái (ảnh số 7 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết gãy vỡ, trượt xước sơn, nhựa, kim loại tại bên phải chấn bunn bánh trước, giảm sóc trước bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 358.98, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 11, 14 bản ảnh khám nghiệm phương tiện).

- Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 358.98 với xe ô tô biển kiểm soát 98C- 324.03 trên mặt đường tại vị trí xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 358.98 đổ (trong diện các mảnh nhựa vỡ tại hiện trường- ảnh số 10 bản ảnh khám nghiệm hiện trường), thuộc chiều chuyển động bên phải của đường Tỉnh lộ 295B theo hướng Bắc Ninh đi Bắc Giang (khi chia mặt đường thành hai phần bằng nhau).

- Chiều hướng va chạm: tại thời điểm xảy ra va chạm xe mô tô biển kiểm soát 98K- 358.98 chuyển động tiến va chạm với xe ô tô biển kiểm soát 98C- 324.03 ở phía trước, đầu xe hướng sang bên phải (tính theo chiều chuyển động của xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 358.98).

- Ngoài dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 358.98 với xe ô tô biển kiểm soát 98C- 324.03, không xác định được hai phương tiện có va chạm với phương tiện khác không, do sau khi xảy ra tai nạn các chi tiết nhựa, kim loại trên phương tiện gãy vỡ, biến dạng, bật rời.

- Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn

qua dấu vết cơ học.

*** Kết quả khám nghiệm tử thi anh Lê Mạnh D1:**

Khám ngoài: Tử thi được xác định là anh Lê Mạnh D1- sinh ngày 06/11/2007, trú tại tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; chiều dài tử thi 1,72 mét thể tạng phát triển bình thường. Tóc đen, cắt trung bình, sống mũi thẳng, dái tai tròn. Ngoài mặc áo sơ mi dài tay màu trắng, trong mặc áo phông cộc tay màu trắng, mặc quần dài màu đen, hai tay đi tất màu trắng. Quần áo đã được gia đình thay; tử thi đang trong giai đoạn mềm lạnh.

Vùng đầu: Sờ nắn kiểm tra không phát hiện dấu vết thương tích. Vùng mặt: Hai mắt nhắm tự nhiên. Mũi, miệng và tai tự động máu đỏ. Đuôi cung mày trái có vết chọt da kích thước (1x0,7)cm. Mắt trái bầm tím, kích thước (2x1)cm. Má trái có đám chọt da diện (8x7)cm. Gãy xương hàm dưới bên trái.

Vùng cổ: Cổ chắc, không có dấu vết thương tích. Ngực, bụng, lưng, mông: Đầu trong xương đòn phải có vết chọt da kích thước (0,5x0,5) cm. Mặt trong đùi phải có đám chọt da bầm tím kích thước (14x7)cm. Mặt trong 1/3 đầu cẳng chân phải có vết bầm tím kích thước (3x1)cm. Mặt trước 1/3 dưới cẳng chân phải có vết chọt da kích thước (3x1,5)cm. Mặt trong đùi trái có 03 vết thương rách da kích thước (2x1)cm, (2,5x1,2)cm và (1,5x1)cm. Gãy 1/3 dưới xương đùi trái. Mặt trước 1/3 trên cẳng chân trái có vết chọt da kích thước (5x3)cm. Hậu môn không thoát phân. Ngoài ra bên ngoài không phát hiện tổn thương nào khác. Kết thúc khám nghiệm tiến hành thu mẫu máu của tử thi phục vụ giám định.

Tại Bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện đa khoa tỉnh B thể hiện: Anh Lê Mạnh D1 vào viện hồi 02 giờ 13 phút ngày 21/10/2024 với tình trạng thương tích “Sốc đa chấn thương do tai nạn giao thông”, ra viện hồi 03 giờ 30 phút ngày 21/10/2024 với các tổn thương: Sốc đa chấn thương không hồi phục, chấn thương sọ não, chấn thương cột sống cổ, gãy xương đùi.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 142/KL-HĐĐGTS ngày 03/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã V kết luận: Xe ô tô tải biển kiểm soát 98C- 324.03 bị hư hỏng do tai nạn trị giá 500.000 đồng; xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 358.98 bị hư hỏng do tai nạn trị giá 4.130.000 đồng. Tổng giá trị các phương tiện bị hư hỏng 4.630.000 đồng.

Quá trình điều tra vụ án bị can Đỗ Khánh H khai nhận, xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 358.98 là xe của chị Đỗ Thị B (mẹ đẻ của H). Buổi tối ngày 20/10/2024, chị B ngủ trên tầng 2, chìa khóa xe chị B để tại tầng 1, H tự ý lấy xe đi chơi không hỏi ý kiến của chị B. Khi đến đón anh D1 đi chơi, bản thân H biết anh D1 không có giấy phép lái xe vì anh D1 chưa đủ 18 tuổi nhưng H vẫn giao xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 358.98 cho anh D1 điều khiển chở H đi chơi, sau đó anh D1 đâm vào xe ô tô tải đang sang đường qua ngã tư, hậu quả anh D1 tử vong.

Đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu phải hỗ trợ, bồi thường gì thêm, đồng thời đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Đỗ Khánh H

Người liên quan anh Đoàn Văn G trình bày khoảng 1 giờ ngày 21 tháng 10 năm 2024 anh điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 98C – 324.03 đang di chuyển qua ngã tư theo hướng từ tổ dân phố S sang chợ N anh đi với tốc độ chậm hướng vào chợ thì nghe tiếng va chạm ở phía cuối xe ô tô sau tai nạn anh đã đến thăm hỏi nạn nhân anh D1 số tiền 120.000.000đ

Bản cáo trạng số: 62/CT-VKS ngày 14/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo Đỗ Khánh H về tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 264; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 100, Điều 91 Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 333, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Đỗ Khánh H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường Nềnh nhận được quyết định hồ sơ thi hành án

Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; bị cáo H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận; bị cáo đang độ tuổi vị thành niên, phạm tội ít nghiêm trọng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; đại diện hợp pháp của bị cáo tự nguyện được nộp phạt tiền cho bị cáo do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo hình phạt tiền là hình phạt chính là 10.000.000đ.

Viện kiểm sát đối đáp: Bị cáo đang ở độ tuổi vị thành niên không có tài sản nên căn cứ Điều 99 Bộ luật hình sự không có căn cứ phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã V (Nay là Cơ quan điều tra Công an tỉnh B), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Khánh H đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp

với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/10/2024, tại tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; Đỗ Khánh H biết rõ anh Lê Mạnh D1 không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định nhưng H vẫn giao xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 358.98 (loại xe có dung tích xi lanh 109,1cm³) cho anh D1 điều khiển chở H sang thành phố B chơi. Sau khi không đi chơi nữa, anh D1 tiếp tục điều khiển xe mô tô chở H đi trên đường T hướng Bắc Ninh đi Bắc Giang để về phường N, thị xã V. Khi đi đến đoạn Km 19+500m đường Tỉnh 295B thuộc tổ dân phố N, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang là đường trong khu vực đông dân cư, điều kiện thời tiết đang mưa, ánh sáng ban đêm hạn chế nên anh D1 đã thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ (vi phạm quy định tại Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 5, khoản 11 Điều 5 Thông tư 31/2019 ngày 29/8/2019 của Bộ G1) khiến cho đầu xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 358.98 do anh D1 điều khiển va chạm vào phần cạnh dưới thành thùng phía sau bên phải, 1/2 trước chắn bùn bánh sau bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 98C- 324.03 do anh Đoàn Văn G điều khiển đang điều khiển qua ngã tư sang đường. Hậu quả anh D1 tử vong.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên đã đủ yếu tố cấu thành tội *Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

[6] Về nhân thân: Ngày 24/9/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã V khởi tố về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho người bị hại và được đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự nên bị can được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo có nhân thân xấu đã bị khởi tố về hành vi “*gây rối trật tự công cộng*” mặt khác bị cáo đang ở độ tuổi vị thành niên không có tài sản nên không có căn cứ áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính như đề nghị của người bào chữa; Bị cáo phạm tội quy định tại Khoản 1 Điều 264 với mức hình phạt cao nhất là cải tạo không giam giữ, do đó hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ

và mức hình phạt như Viện kiểm sát đề nghị cũng đảm bảo giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho gia đình, xã hội. Bị cáo đang ở độ tuổi vị thành niên nên không khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng sung ngân sách nhà nước.

Bị cáo khi phạm tội đang ở độ tuổi vị thành niên nên cần áp dụng Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự; Điều 118 Luật tư pháp người chưa thành niên.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh Đoàn Văn G đã hỗ trợ cho gia đình anh D1 số tiền 120.000.000 đồng; bị can Đỗ Khánh H đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình anh D1 số tiền 5.000.000 đồng. Gia đình anh D1 không yêu cầu ai phải hỗ trợ, bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Đỗ Khánh H.

[11] Về vật chứng: Quá trình điều tra xác định xe ô tô tải biển kiểm soát 98C-324.03 là của anh Đoàn Văn G và 01 xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 358.98 là của chị Đỗ Thị B. Ngày 23/12/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh G và chị B các phương tiện trên.

[12] Anh Thân Quang P và anh Thân Ngọc L đều khai nhận buổi tối ngày 20/10/2024, anh P chở anh L đi xe đạp điện, anh D1 chở anh H bằng xe mô tô cùng đi sang thành phố B chơi nhưng do trời mưa nên cả 4 người cùng bảo nhau quay về tổ dân phố P, phường N, thị xã V để ăn phở, trên đường quay về, anh D1 điều khiển xe mô tô chở H ngồi sau và va chạm với xe ô tô tải, sau đó anh D1 tử vong.

Đối với anh Đoàn Văn G điều khiển xe ô tô đi qua khu vực ngã tư đã có tín hiệu bật đèn cảnh báo và quan sát các phương tiện giao thông khác trên đường, thấy đảm bảo mới cho xe di chuyển chậm sang đường. Bản thân anh G đã chấp hành đầy đủ các quy định của Luật giao thông đường bộ, việc anh D1 điều khiển xe không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát và nhường đường cho các phương tiện giao thông khác đi vào khu vực ngã tư là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn khiến anh D1 tử vong. Do đó, hành vi của anh G không cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Đối với chị Đỗ Thị B khai, buổi tối ngày 30/10/2024, chị B đi làm về để chìa khóa xe mô tô tại tầng 1 và ngủ tại tầng 2 của gia đình, Đỗ Khánh H tự ý lấy chìa khóa xe rồi điều khiển xe đi chơi và sau đó giao xe cho anh Lê Mạnh D1 điều khiển gây tai nạn khiến anh D1 tử vong. Tuy nhiên, chị B không biết H tự ý lấy xe của chị B đi chơi, chị B không giao xe cho H để H giao xe cho anh D1 nên hành vi của chị B không cấu thành tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông*”.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự; Điều 118 Luật tư pháp người chưa thành niên; Điều 331; Điều 333, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Đỗ Khánh H 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông*”, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh B nhận được quyết định thi hành án, bản án.

Giao bị cáo Đỗ Khánh H cho UBND phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND thị xã Việt Yên;
- Công an tỉnh Bắc Giang (CQCSĐT+ CQTHAHS + Phòng hồ sơ nghiệp vụ);
- Chi cục thi hành án DS thị xã Việt Yên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Luyện